

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày 05-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH T**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Đăng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Dũng

Bà Nguyễn Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lâm Minh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Thạch M sinh năm 1988 tại tỉnh T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú ấp G, xã N, huyện T, tỉnh T; chỗ ở hiện nay ấp R, xã N, huyện D, tỉnh T, nghề nghiệp làm ruộng; trình độ học vấn 02/12; dân tộc Khmer; tôn giáo phật; quốc tịch Việt Nam; con ông Thạch N (Đã chết) và bà Thạch Thị Sa P; có vợ là Thạch Thị H và 03 người con; tiền sự không; tiền án không; nhân thân tốt; ngày 12-12-2018 bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Minh Nhật, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1 tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

- Bị hại: Ông Dương Văn B sinh năm 1960 (Đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà Lê Thị D sinh năm 1962, là vợ của người bị hại (Có mặt)

Anh Dương Quốc Đ sinh năm 1986, là con của người bị hại (Có mặt)

Anh Dương Quốc H sinh năm 1987, là con của người bị hại (Vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: ấp C, xã N, huyện D, tỉnh T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty B tỉnh T, Địa chỉ: Số 159 Đường T, Phường 2, thành phố T, tỉnh T (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người phiên dịch:* Ông Bà Sơn Thị H, nghề nghiệp cán bộ hưu trí, nơi cư trú khóm 2, phường 1, thị xã D, tỉnh T (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 15-10-2018 Thạch M đi dự tiệc sinh nhật ở nhà Thạch Ly N là em ruột của Thạch M tại ấp R, xã N, huyện D, tỉnh T. Tại buổi tiệc Thạch M có tham gia uống bia, đến khoảng 17 giờ cùng ngày M về nhà chị Thạch Thị H là vợ của M tại ấp R, xã N nghỉ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, M lấy xe mô tô biển số 84K1-7628, do anh Thạch Ly B là em ruột của M đứng tên trong giấy đăng ký xe, điều khiển với vận tốc 40 - 50km/h, chạy từ hướng xã N, huyện D đi xã L, thị xã D để bắt cua biển. Đến đoạn đường tỉnh lộ 914 thuộc ấp Đường L, xã N, M điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái và chạm vào xe mô tô biển số 84M1-052.78 do ông Dương Văn B sinh năm 1960, trú ấp D, xã N, huyện D điều khiển xe chạy theo hướng ngược lại. Hậu quả làm ông B tử vong tại hiện trường, Thạch M bị gãy chân phải được điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 15-10-2018 Công an huyện Duyên Hải xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đường thẳng hai chiều có vạch kẻ đường ở giữa, mặt đường rộng 6m, mặt đường làm bằng bê tông nhựa tương đối bằng phẳng, chọn lề trái làm chuẩn theo hướng đi từ xã N về xã L, nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do Thạch M điều khiển xe mô tô biển số 84K1-7628 đi không đúng phần đường quy định nên va chạm vào xe mô tô 84M1-052.78 do ông Dương Văn B điều khiển, hậu quả làm ông B tử vong. Sau khi tai nạn xảy ra nồng độ cồn đo được đối với Thạch M là 0,839 miligam/1 lít khí thở.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 320/KLGD(PY) ngày 18-10-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến tử vong của Dương Văn B, là do chấn thương vùng răng hàm mặt, máu chảy bít tắt đường thở gây suy hô hấp cấp, suy tim cấp.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSDH ngày 20-02-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Thạch M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Thạch M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Dương Văn B là bà Lê Thị D, anh Dương Quốc Đ trình bày sau khi tai nạn xảy ra bị cáo Thạch M có khắc phục bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, để gia đình chi phí mai táng cho ông B, nhưng thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo M quá khó khăn nên đã hoàn trả lại số tiền trên

cho bị cáo, tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cũng tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên trình bày bản luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thạch M từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; về trách nhiệm dân sự người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề nghị xem xét giải quyết; về vật chứng cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu xong nên không đề nghị xem xét giải quyết, ngoài ra còn đề nghị miễn nộp tiền án phí cho bị cáo do có đơn xin miễn án phí thuộc diện là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa: Thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát, bản luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với vụ án. Sau khi phân tích tính chất vụ án, điều kiện hoàn cảnh phạm tội, đặc điểm nhân thân của bị cáo, sau khi gây tai nạn giao thông làm bị hại chết bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có người thân có công cách mạng, người đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội do lỗi vô ý, là lao động chính trong gia đình, đang nuôi dưỡng 03 người con chưa được 7 tuổi, trình độ học vấn thấp, là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo và đề nghị miễn nộp tiền án phí cho bị cáo.

Bị cáo Thạch M nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại vì hành vi của mình đã gây ra, bị cáo rất ăn năn hối hận xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào kiến nghị hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Kết quả thẩm vấn, tranh luận công khai tại phiên tòa phù hợp biên bản khám nghiệm, sơ đồ hiện trường, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 20 giờ ngày 15-10-2018, bị cáo Thạch M điều khiển xe mô tô biển số 84K1-7628, chạy trên đoạn đường nhựa tỉnh lộ 914 thuộc ấp Đường Liều, xã N, huyện D, tỉnh T theo hướng xã N đi xã L, thị xã D, tỉnh T lấn sang lề trái và chạm vào xe mô tô biển số 84M1-052.78 do ông Dương Văn B điều khiển chạy theo hướng ngược lại, hậu quả làm ông B tử vong do chấn thương vùng răng hàm mặt, máu chảy bít tắt đường thở gây suy hô hấp cấp, suy tim cấp, hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Như vậy hành vi của bị cáo Thạch M đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Thạch M điều khiển xe mô tô biển số 84K1-7628 có dung tích xi-lanh 110 cm³ không có giấy phép lái xe theo quy định là vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ; điều khiển phương tiện giao thông trong hơi thở có nồng độ cồn 0,839 miligam/1 lít khí thở (vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở) là vi phạm vào khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả vụ tai nạn giao thông làm ông Dương Văn B tử vong nên bị cáo phải chịu định khung hình phạt quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất vụ án: Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, tình hình tai nạn giao thông đang diễn biến rất phức tạp không những không giảm mà còn có chiều hướng gia tăng, phần lớn là do ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông, trong vụ án này bị cáo Thạch M đã uống rượu, bia và không có giấy phép lái xe theo quy định đã điều khiển phương tiện tham gia giao thông đi không đúng phần đường quy định gây tai nạn, hậu quả làm bị hại tử vong, không chỉ xâm phạm an toàn công cộng mà còn thiệt hại tính mạng người bị hại, tạo cảnh đau thương mất mát không gì bù đắp cho gia đình người bị hại, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống các tội xâm phạm an toàn giao thông trong tình hình M, cần phải áp dụng hình phạt tù để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có người thân có công cách mạng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, chưa có tiền án tiền sự, là lao động chính trong gia đình, đang nuôi dưỡng 03 người con chưa thành niên, trình độ học vấn thấp, là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, do đó cần áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo; xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự quyết định hình phạt

dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Thạch M tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại trước số tiền 5.000.000 đồng, nhưng đã trả lại cho bị cáo, tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Về trách nhiệm bảo hiểm, xét thấy xe mô tô biển số 84M1-052.78 do ông Dương Văn B làm chủ sở hữu có tham gia bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của Công ty B tỉnh T, ngày 15-10-2018 bị cáo Thạch M điều khiển xe mô tô biển số 84K1-7628 va chạm với xe mô tô biển số 84M1-052.78 do ông B điều khiển, xe 84M1-052.78 không có lỗi trong vụ tai nạn nên không phát sinh bồi thường bảo hiểm trách nhiệm dân sự. Người đại diện hợp pháp của ông B và Công ty B tỉnh T không tranh chấp về bồi thường bảo hiểm nên không xem xét.

[6]. Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 84K1-7628 và xe mô tô biển số 84M1-052.78 cho chủ sở hữu và người đại diện hợp pháp của chủ sở hữu đúng quy định tại Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7]. Xét bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải đã truy tố bị cáo Thạch M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với vụ án là có căn cứ, hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[8]. Xét quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận, tuy nhiên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và yêu cầu đấu tranh phòng chống các tội xâm phạm an toàn giao thông ở địa phương nên không được chấp nhận.

[9]. Về án phí: Bị cáo có đơn xin miễn nộp tiền án phí, xét thấy bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên căn cứ các Điều 12, 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thạch M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thạch M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch M 02 (Hai) năm tù, thời hạn phạt tù được tính từ ngày chấp hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 12, 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thạch M.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CA huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Đăng